**ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn học**: Ngữ văn/Lớp: 11

**Thời gian thực hiện**: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

- Kiểm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn Yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình Ngữ văn 11 HKI, từ tuần 1 đến tuần 18 (theo tiến độ Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn).

- Đánh giá việc học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng được học để trả lời câu hỏi đọc hiểu, viết bài văn nghị luận văn học. Cụ thể:

+ Đọc hiểu một đoạn trích/văn bản Thơ (*ngữ liệu ngoài sách giáo khoa*).

+ Viết văn bản nghị luận về tác phẩm thơ.

**Từ đó, góp phần giúp HS hình thành những năng lực sau:**

**- Các năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Các năng lực đặc thù:**

+ Năng lực tiếp nhận văn bản thông qua đọc văn bản (đọc - hiểu, cảm thụ văn học).

+ Năng lực tạo lập văn bản (viết, trình bày văn bản).

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: 100% tự luận

- Cách tổ chức kiểm tra: Cho HS làm bài tự luận trong 90 phút.

**III. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **1** | **Đọc** | Thơ | **3**  **(**3 câu  TL=1,5 điểm) | **3**  (3 câu  TL=3 điểm) | **1**  (1 câu  TL=1 điểm) | **1**  (1 câu  TL= 0,5 điểm) | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/ tác phẩm văn học. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | ***25%*** | ***45%*** | ***20%*** | ***10%*** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | **30%** | |  |

**IV. BẢN ĐẶC TẢ CÁC MỨC ĐỘ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị**  **kiến thức /**  **Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số lượng câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng %** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ.  - Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.  - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.  - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có).  - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.  - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.  - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ.  - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ.  **Vận dụng:**  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống.  - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.  - Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tương trưng (nếu có) trong bài thơ.  - So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau.  - Mở rộng liên tưởng về vấn đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ. | 3 | 3 | 1 | 1 | 60 |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một đoạn trích/ tác phẩm văn học | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, loại hình nghệ thuật,… của đoạn trích/tác phẩm.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm nghệ thuật (bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng).  - Phân tích được những biểu hiện riêng của loại hình nghệ thuật thể hiện trong tác phẩm (ví dụ, cốt truyện, vai diễn trong bộ phim; các yếu tố hình khối, đường nét trong tác phẩm điêu khắc; …).  - Nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình/ không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/tác phẩm).  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,…để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL | 40 |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | 30% | 40% | 20% | 10% | 100% |
| ***Tỉ lệ chung*** | | |  | 70% | | 30% | |

**V. ĐỀ KIỂM TRA:**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 11**

***Thời gian làm bài 90 phút***

**­I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| Cành bàng thả lá heo may Mẹ gầy, cái dáng khô gầy cành tre Gót chai nứt nẻ đông hè Ruộng sâu bấm mãi đã tòe ngón chân  Mẹ ngồi vá áo trước sân Vá bao mong ước, tay sần mũi kim Bát canh đắng, lá chân chim Lẫn vài con tép Mẹ tìm dành con  Co ro một mảnh chăn mòn Tàn đêm giấc ngủ hãy còn ngoài chăn Mẹ gom giẻ rách, giấy manh Mặc đôi quang thủng giữ lành tiếng rao | Áo nâu phơi vẹo bờ rào Cái phận đã bạc còn cào phải gai Quả cà cõng mấy củ khoai Con thút thít, Mẹ nghẹn hai ba lần  Tối về đến lớp bình dân I tờ nhặt được đôi vần lại rơi Cha con trời gọi về trời Chái nhà mưa dột, ướt lời ru thương  Tiễn con ra chốn chiến trường Gạt thầm nước mắt mong đường con khô Hai tay hết sẻ lại cho Còn phần Mẹ - một thân cò qua sông…  (*Mẹ* - 1994, Nguyễn Ngọc Oánh) |

Chú thích:

**1. Tác giả Nguyễn Ngọc Oánh**.

*- Nguyễn Ngọc Oánh sinh ngày 13/8/1937, quê tại Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu, Nghệ An, hiện thường trú tại Hà Nội. Đảng viên Đảng CSVN. Hội viên hội nhà văn Việt Nam từ năm 1996.*

*- Ông có sở trường về thơ ngắn. Những bài tứ tuyệt, thơ hai câu và thơ lục bát của ông viết nhiều và khá thành công. Thơ ông không cầu kỳ khó hiểu mà vẫn sâu đậm chất triết lý dân dã trong trẻo, chất tình tứ của hội làng; đằm thắm nét truyền thống và bộn bề cốt cách hiện đại.*

*- Cái độc đáo thơ ông không nằm ở sự cầu kỳ câu chữ, hay trong những ý tưởng tìm tòi bí hiểm, mà nằm ở chính những rung động trong cuộc sống thường ngày*

**2. Bài thơ *Mẹ***

Bài thơ in trong tập *“100 bài thơ hay nhất Việt thế kỷ XX”* do Trung tâm Văn hoá doanh nhân và Nhà xuất bản Giáo Dục phối hợp tổ chứcbình chọn.

***Thực hiện các yêu cầu:***

**Câu 1.** Hình dáng người mẹ trong bài thơ được miêu tả qua câu thơ nào?

**Câu 2.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 3.** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Bát canh đắng, lá chân chim  
Lẫn vài con tép, Mẹ tìm dành con*

**Câu 4.** Nêu một thông điệp của bài thơ có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**Câu 5.** Qua bài thơ, anh/chị hiểu gì về tình cảm tác giả dành cho mẹ?

**Câu 6.** Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ:

*Hai tay hết sẻ lại cho  
Còn phần Mẹ - một thân cò qua sông*

**Câu 7.** Từ ý nghĩa bài thơ, anh/chịcó suy nghĩ gì vềnhững điều con cái cần làm để thể hiện lòng hiếu thảo đối với cha mẹ**.**

**Câu 8.** Viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 dòng), nêu suy nghĩ của anh/chị về *niềm hạnh phúc khi ta có mẹ*.

**II. VIẾT (4,0 điểm)** Phân tích, đánh giá nội dung, nghệ thuật bài thơ *“Mẹ”* của Nguyễn Ngọc Oánh.

**VI. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | Hình dáng người mẹ trong bài thơ được miêu tả qua câu thơ:  *“Mẹ gầy, cái dáng khô gầy cành tre”*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm*  *- HS trả lời không đúng như đáp án: không cho điểm* | 0,5 |
| **2** | Bài thơ được viết theo thể thơ: Lục bát  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- HS không trả lời đúng đáp án: không cho điểm* | 0,5 |
| **3** | Hai câu thơ: “*Bát canh đắng, lá chân chim/Lẫn vài con tép, Mẹ tìm dành con*” sử dụng biện pháp tu từ: Liệt kê  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- HS không trả lời đúng đáp án: không cho điểm* | 0,5 |
| **4** | Học sinh nêu một thông điệp của bài thơ có ý nghĩa nhất đối với bản thân. Lí giải hợp lí, thuyết phục.  Gợi ý một số thông điệp học sinh có thể lựa chọn: Biết quan tâm, yêu thương, lo lắng cho mẹ; Thấu hiểu những vất vả, hi sinh của mẹ; Biết sống xứng đáng với những hi sinh ấy; Không làm mẹ buồn phiền, lo lắng…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh lý giải hợp lý, thuyết phục : 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt, thiếu ý : 0,5-0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời sơ sài, chưa lí giải thuyết phục; 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Giáo viên linh động chấm theo câu trả lời học sinh, lí giải thuyết phục.* | 1,0 |
| **5** | Tình cảm tác giả dành cho mẹ:  + Tình yêu thương, lòng biết ơn chân thành, sự kính phục dành cho tất cả những hi sinh vất vả của mẹ.  + Thể hiện niềm tự hào sâu sắc về mẹ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời được 2 ý: 1,0 điểm*  *- HS trả lời được 1 ý: 0,5 điểm*  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể diễn đạt khác, miễn hợp lý, thuyết phục.* | 1,0 |
| **6** | Bộc lộ tâm tư sâu kín:  - *“Hai tay hết sẻ lại cho”* đã khái quát chân thực phẩm chất cao đẹp của mẹ: nhân hậu, vị tha, suốt đời hy sinh (cho con, cho gia đình, cho đất nước).  - *“… một thân cò qua sông”* càng làm sáng đẹp hơn cuộc đời tần tảo, thầm lặng hy sinh của mẹ.  => Qua đó, ta thấy ở nhà thơ tấm lòng yêu thương, biết ơn mẹ chân thành, sâu sắc cùng niềm hạnh phúc vì có mẹ trên đời.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt:0,5 - 0,75 điểm.*  *- Học sinh diễn đạt sơ sài, thiếu ý: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được..* | 1,0 |
| **7** | Những điều con cái cần làm để thể hiện lòng hiếu thảo đối với cha mẹ***:***  + Quan tâm, hỏi han những lúc cha mẹ vất vả, mệt nhọc; chăm sóc khi cha mẹ ốm đau, bệnh tật, già cả.  + Vâng lời cha mẹ, tránh xa những thói hư tật xấu ngoài xã hội.  + Học tập, rèn luyện thành tài để cha mẹ tự hào…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời phù hợp, lý giải hợp lý, thuyết phục : 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt, thiếu ý : 0,5-0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời sơ sài, chưa lí giải thuyết phục; 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể diễn đạt khác, miễn hợp lý, thuyết phục.* | 1,0 |
| **8** | - Trong rất nhiều quan niệm về hạnh phúc, chúng ta không thể phủ định: hạnh phúc là khi còn mẹ ở bên.  - Mẹ cho ta một cuộc đời; là người yêu thương con vô điều kiện, vô thời hạn: bao dung, thấu hiểu, chia sẻ, hi sinh…  - Khi vui, buồn; thành công, thất bại; khi mệt mỏi giữa cuộc đời luôn có vòng tay mẹ chở che.  - Hãy biết trân trọng hạnh phúc vô giá mà mình đang có: yêu thương, thấu hiểu, hiếu thảo với cha mẹ khi cha mẹ đang còn.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh lý giải hợp lý, thuyết phục : 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt, thiếu ý : 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a .Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật bài thơ *Mẹ ơi****.*** | 0,5 |
|  | *c. Nội dung cần đạt:*  - Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, chủ đề của tác phẩm.  - Phân tích về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:  **+ Về nội dung:** Bài thơ phác họa chân thực, sinh động bức chân dung người mẹ nông dân: nghèo khổ lam lũ, vất vả cực nhọc; tình yêu thương sâu nặng, bao ước mong tốt đẹp cho con (*mẹ gửi gắm, chăm chút trong từng đường kim, mũi chỉ, miếng ăn, giấc ngủ*…); mẹ luôn nhận về mình nỗi buồn đau, thua thiệt, sự cô đơn, thiếu thốn… Người con thấu hiểu, biết ơn trân trọng người mẹ nhân hậu, vị tha, bao dung, hi sinh thầm lặng suốt đời của mẹ.  **+ Về nghệ thuật:** Bài thơ có những nét đặc sắc về nghệ thuật như: thể thơ lục bát; thi liệu, hình ảnh thơ gần gũi, quen thuộc mà giàu sức gơi; Sử dụng nhiều biện pháp tu từ; giọng điệu tha thiết, lắng sâu, buồn thương....  - Đánh giá về giá trị tư tưởng, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.*  *- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.*  *- Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 0,5 điểm - 0,75 điểm.*  *- Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm.* | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:*  Thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **I+II** | |  | **10,0** |